

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2021

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Tiễn.

2. Ông Huỳnh Thanh Trà

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Trang - Cán bộ Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Bà Hà Thị Thu Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2021 giữa các đương sự :

\* **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Quỳnh Nh, sinh năm: 1991. Trú tại: Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Có mặt).

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm: 1990. Trú tại: Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng ( Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2020 nguyên đơn bà Phạm Thị Quỳnh Nh trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thanh Ng kết hôn vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gỗ, ông Ng thường xuyên cò bạc, nợ nần, không quan tâm đến gia đình. Chúng tôi không còn chung từ tháng 04 năm 2019 cho đến nay, tôi và con về nhà cha mẹ ruột tôi sinh sống cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Ng.

\* Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Thanh Ng trong quá trình chung sống có 01 người con chung tên: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 09/11/2016. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng L. Yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/12/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm bà Phạm Thị Quỳnh Nh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà Nh không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con.

\* Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng: Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh Ng đều vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ông Nguyễn Thanh Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của bà Phạm Thị Quỳnh Nh là đúng sự thật. Tuy nhiên, hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà Nh, ông Ng đang bị tạm giữ để điều tra vụ án “ Trộm cắp tài sản” nên trong trường hợp bà Nh yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thanh Ng xác định giữa ông và bà Phạm Thị Quỳnh Nh có 01 con chung tên: Nguyễn Hoàng L, sinh ngày: 09/11/2016. Ly hôn, ông đồng ý giao con Nguyễn Hoàng L cho bà Phạm Thị Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ng không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh Ng trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Quỳnh Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Quỳnh Nh và ông Nguyễn Thanh Ng tự nguyện kết hôn vào năm năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện.

Căn cứ vào lời trình bày của bà Nh thì thấy rằng giữa bà Nh và ông Ng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ng không quan tâm đến gia đình, thường xuyên cờ bạc, nợ nần, nguyên nhân mâu thuẫn trên được ông Ng thừa nhận theo biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 24/02/2021. Giữa bà Nh và ông Ng đã không còn chung sống với nhau từ lâu, không ai còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Quỳnh Nh đối với ông Nguyễn Thanh Ng là có căn cứ.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Quỳnh Nh và ông Nguyễn Thanh Ng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên: Nguyễn

Hoàng L, sinh ngày 09/11/2016. Ly hôn, bà Phạm Thị Quỳnh Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng L.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị Quỳnh Nh rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà Nh không yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Con Nguyễn Hoàng L còn nhỏ, từ trước đến nay đều do bà Nh chăm sóc, nuôi dạy. Biên bản lấy lời khai ông Ng cũng đồng ý giao con Nguyễn Hoàng L cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ng không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Quỳnh Nh, giao con Nguyễn Hoàng L cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Quỳnh Nh và ông Nguyễn Thanh Ng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

**[3]** *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 300.000 đồng bà Phạm Thị Quỳnh Nh phải chịu.

**[4]** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Quỳnh Nh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Phạm Thị Quỳnh Nh đối với ông Nguyễn Thanh Ng.

- Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bà Phạm Thị Quỳnh Nh được ly hôn đối với ông Nguyễn Thanh Ng.

- Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con Nguyễn Hoàng L, sinh ngày: 09/11/2016 cho bà Phạm Thị Quỳnh Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con

Ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh, ông Nguyễn Thanh Ng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

**2.** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Phạm Thị Quỳnh Nh phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số

0009378 ngày 07.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (Bà Như đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm).

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;  
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận  
, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng số 25, quyển  
Số 01 ngày 30/03/2015.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN**

**TRƯỜNG THANH PHÚC**

---

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Tiến    Huỳnh Thanh Trà**

**Trương Thanh Phúc**

*Nơi nhận:*

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;  
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.*
- *Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận  
, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng số 25, quyển  
Số 01 ngày 30/03/2015.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN**

**TRƯỜNG THANH PHÚC**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xoa      Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

**Trương Thanh Phúc**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;  
quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN**

**TRƯƠNG THANH PHÚC**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2017*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- TP. ĐÀ NẴNG  
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phạm Xoa**

Ông **Lê Truyền Bình**

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 22/9/2017. Tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án ly hôn :

\* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Viết Quốc Phương – Sinh năm 1985

Trú tại: K408/H43/42 Hoàng Diệu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (có mặt).

\* *Bị đơn:* Bà Phan Thị Trân Châu – Sinh năm 1986

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 59 (mới 23), phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt, không có lý do).

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của ông Nguyễn Viết Quốc Phương và Bà Phan Thị Trân Châu

\* Về quan hệ hôn nhân:

**Xử:** cho ông **Nguyễn Viết Quốc Phương** được ly hôn đối với bà Bà Phan Thị Trân Châu

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

\* Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Viết Quốc Bảo - Sinh ngày 18/9/2007 cho ông Phương trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu bà Châu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, các bên được thực hiện quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông Nguyễn Viết Quốc Phương phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 9478 ngày 15.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Phương đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Biên bản làm xong đã đọc lại, các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe, xác nhận ghi đúng và thống nhất ký tên dưới đây.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN – THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

